

Số: 36 /2010/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 28/8/2001;

Căn cứ Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 24/3/2004;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai tại Công văn số 149/HĐND-VP ngày 28/4/2010 về việc cho ý kiến về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1415/SNN&PTNT-LN ngày 29/6/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng thu phí

Các tổ chức, cá nhân khi được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Chứng chỉ công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đối với các loại nguồn giống: Cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống.

3. Cơ quan thu phí

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Mức thu phí

- Đồng tiền thu phí: Việt Nam đồng (VNĐ).

- Mức thu phí theo bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng/01 lần

Nội dung thu phí	Mức thu phí
Đối với bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng	2.000.000
Đối với bình tuyển, công nhận rừng giống	5.000.000

5. Mức trích phí

Mức trích 60% trên tổng số phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống thu được, để lại cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được sử dụng cho các nội dung như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, nhiên liệu, điện, nước, công tác phí, trích chi khen thưởng; số tiền thu phí còn lại phải nộp vào ngân sách Nhà nước; thực hiện đúng quy định tại điểm 8 Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và các quy định hiện hành về tài chính.

6. Chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng, lập dự toán và quyết toán phí

a) Chứng từ thu phí

- Chứng từ thu phí do Cục thuế Đồng Nai phát hành theo quy định tại điểm 1, phần A, Mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

- Tổ chức thu phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

b) Thu nộp, quản lý, sử dụng phí

- Định kỳ trước ngày 05 (năm) hàng tháng, tổ chức thu phí thực hiện kê khai kết quả số tiền phí của tháng trước gửi cho cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo mẫu của cơ quan Thuế quy định. Thời hạn nộp phí vào ngân sách Nhà nước của tháng chậm nhất không quá ngày 20 của tháng tiếp theo.

- Sau khi trích để lại số tiền phí thu được (60%) cho đơn vị tổ chức thu phí, còn lại (40%) nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

c) Lập dự toán và quyết toán

Hàng năm, tổ chức thu phí có trách nhiệm lập dự toán thu - chi về thu phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống đúng theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành (Dự toán kê khai chi tiết nội dung thu - chi phí đúng quy định và kèm thuyết minh) gửi cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền thu phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

Định kỳ cuối quý, năm tổ chức thu phí phải lập quyết toán thu phí gửi về cơ quan Thuế, Tài chính cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

7. Công khai chế độ thu phí

Tổ chức thu phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, Mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính gồm: Niêm yết tên phí, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu phí.

8. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo Nghị định số 57/2005/NĐ-CP ngày 27/4/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT, CNN.

@DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc